

Bản án số: 102/2025/HS - ST
Ngày: 09 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Túc

Thẩm phán Bà Hoàng Ngọc Liễu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Minh Nhiên

Bà Phan Thị Bích

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2025/TLST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2025/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. BÀN VĂN C, sinh ngày 23/3/1994, tại Sơn La.

Nơi cư trú: Tiểu khu T1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là phường T2, tỉnh Sơn La); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bàn Văn P, sinh năm 1966, con bà Lý Thị K, sinh năm 1967; Vợ: Hoàng Thị Hà G, đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2013.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2022 bị TAND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án số: 77/HSST ngày 04/5/2022. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

2. MÙI VĂN T, sinh ngày 22/01/1992, tại Sơn La.

Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là xã Đ, tỉnh Sơn La); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mui Văn K (đã chết) con

bà Vì Thị T4, sinh năm 1971; Vợ: Cẩm Thị T5, đã ly hôn; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng.

Các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Phú Thọ, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Văn C: Bà Lý Thị Đ1– Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Trần Ngọc Quang, Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo MÙI VĂN T: Ông Vũ Đình H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/11/2024, khi Bàn Văn C đang ở phòng trọ một mình tại Tiểu khu Bệnh viện, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La thì T6 (là bạn quen từ trước, nhà ở Hà Nội) gọi điện thoại đặt vấn đề hỏi mua 32 túi ma túy hồng phiến và 01 cây ma túy Heroine, C nói để đi tìm mua ma túy có gì sẽ gọi lại sau. Sau đó C gọi điện thoại cho S (là người quen trước đó, nhà ở bản A Lá, xã Lóng Sập, tỉnh Sơn La) đặt vấn đề hỏi mua số ma túy trên. S báo giá là 35.000.000đồng, và hẹn C chiều cùng ngày lên khu vực cửa khẩu Lóng Sập để giao dịch mua bán ma túy, C đồng ý. Sau đó C gọi lại cho T6 báo số ma túy trên có giá là 50.000.000đồng, T6 đồng ý và bảo C mang ma túy xuống khu vực bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội sẽ có người đến nhận ma túy, trả tiền cho C, T6 có bảo C xóa số điện thoại và nhạt ký cuộc gọi với T6, C đồng ý.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, C gọi điện thoại báo MÙI VĂN T (là người quen) đến phòng trọ của C có việc nhờ. Khi T đến, C rủ T đi lên xã Lóng Sập, tỉnh Sơn La để mua ma túy sau đó mang về Hà Nội bán kiếm lời. T sẽ có nhiệm vụ đi làm “Hoa tiêu, cảnh giới” cho C, nếu phát hiện Cơ quan chức năng làm việc thì báo cho C biết, khi xong việc sẽ trả tiền công cho T, nhưng chưa nói sẽ trả công cho T là bao nhiêu, T đồng ý. T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 99D1-479.97 của C đi trước, còn C lấy số tiền 35.000.000đồng đã chuẩn bị từ trước cho vào ba lô, điều khiển xe mô tô không đeo biển kiểm soát đi theo sau. Khi đến Cửa khẩu Lóng Sập, C thấy S đang đứng một mình, S đưa cho C 01 bọc nilon màu đen, C biết bên trong có ma túy như đã thỏa thuận nên cất giấu số ma túy trên vào ba lô, đồng

thời lấy số tiền 35.000.000đồng đưa cho Sử. Sử bảo C xóa số điện thoại, nhật ký cuộc gọi giữa C với Sử đi, khi nào cần mua ma túy cứ lên khu vực Cửa khẩu Lóng Sập thì sẽ gặp được Sử, C đồng ý và thực hiện theo. Sử cầm tiền và đi bộ khỏi đó đi đâu làm gì thì C và T không biết. Sau khi mua được ma túy, C bảo T tiếp tục đi về trước làm "Hoa tiêu, cảnh giới", còn C cầm theo ba lô chứa ma túy đi theo sau. Khi đi được nửa đường thì C vượt lên đi trước, về đến Phòng trọ C lấy bọc ma túy ra kiểm tra thấy bên trong có: 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy Hồng phiến và 01 cục Heroine; 01 túi nilon màu hồng tiếp đến là nilon màu trắng, trong cùng chứa Heroine; 01 bọc quần ngoài bằng băng dính màu đen C biết bên trong chứa ma túy Hồng phiến nên không mở ra kiểm tra. C cất giấu túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy Hồng phiến, 01 cục Heroine vào túi áo khoác bên trái của C. Sau đó tiếp tục lấy một chiếc khẩu trang màu trắng quần túi nilon màu hồng chứa ma túy Heroine, cất giấu vào túi áo khoác bên phải của C rồi cho vào ba lô đồng thời cũng cho bọc ma túy còn lại vào ba lô đó và khóa lại.

Cất giấu ma túy xong C gọi điện thoại cho lái xe taxi tên Phạm Đức Giang bảo đến phòng trọ chờ C đi xuống bến xe Mỹ Đình thuộc thành phố Hà Nội có việc, nhưng không nói là việc gì, Giang đồng ý điều khiển xe ô tô taxi BKS: 26A - 098.79 đi đến Phòng trọ của C. Sau khi T về đến phòng trọ C bảo T cùng đi Hà Nội để bán ma túy (C không nói sẽ bán cho ai, giá tiền như thế nào), T đồng ý. Khi Giang đến, C cầm ba lô chứa ma túy lên xe ngồi ở ghế sau (sau ghế lái) và đặt ba lô chứa ma túy ở trên ghế bên cạnh chỗ C ngồi còn T lên xe ngồi ở ghế phụ phía trước, Giang điều khiển xe ô tô chở C và T đi về hướng Hà Nội. Khi đến khu vực huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình (nay là tỉnh Phú Thọ) thì bị Tổ công tác Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra khi tiến hành khám xét nơi ở của Bàn Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ được 109,38 gam ma túy gồm: 78,08 gam Methamphetamine và 31,30 gam Heroine, C khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy nên ngày 15/11/2025, C đã đi lên khu vực Cửa khẩu Lóng Sập thuộc huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, C gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng một mình và hỏi mua được của người này số ma túy trên với giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), người này cầm tiền và lấy trong người ra một bọc nilon màu đen đưa cho C, C biết bên trong chứa ma túy cần mua nên không kiểm tra lại mà cất giấu vào trong người và điều khiển xe đi về còn người bán ma túy đi đâu C không rõ. Về đến phòng trọ, C lấy bọc nilon màu đen ra kiểm tra, thấy bên trong có 05 túi nilon màu xanh, bên trong chứa ma túy Hồng phiến; 01 (một) túi nilon màu hồng bên trong chứa ma túy (Hồng phiến); 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy (Heroin); 01 cân điện tử màu trắng đen. Sau đó C lấy một ít Heroine và mấy viên Hồng phiến ở một trong số các túi nilon trên ra để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong C lấy 03 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa ma túy Hồng phiến cất giấu vào con gấu bông màu vàng rồi để trên đệm tại góc xép phòng trọ của C còn 02 túi nilon màu xanh, bên trong chứa Hồng phiến; 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa Heroine và cân điện tử C cất giấu vào trong két sắt để trên đệm tại góc xép phòng trọ của C, việc C tàng trữ trái phép chất ma túy không ai biết. Ngày 27/11/2025, Cơ quan CSĐT(PC04) Công an tỉnh

Hòa Bình (nay là Công an tỉnh Phú Thọ) đã tiến hành khám xét phòng trọ của C thu giữ toàn bộ số ma túy trên và các vật chứng khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

* Ngày 26/11/2024, Cơ quan CSĐT(PC04) - Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Công an tỉnh Phú Thọ) đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất nghi là ma túy tạm giữ khi bắt quả tang Bàn Văn C và MÙI VĂN T ngày 25/11/2024:

Tại kết luận giám định số: 629/KL-KTHS, ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Công an tỉnh Phú Thọ), kết luận:

- Các viên nén trong túi nilon ký hiệu M1 trong hộp niêm phong ký hiệu số 1 gửi giám định có tổng khối lượng 19,85g (Mười chín phẩy tám mươi lăm gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- Cục chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu A1 trong phong bì niêm phong ký hiệu số 2 gửi giám định có khối lượng 0,86g (không phẩy tám mươi sáu gam), là ma túy, loại Heroine (Heroin).

- Cục chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu A2 trong phong bì niêm phong ký hiệu số 3 gửi giám định có khối lượng 37,96g (ba mươi bảy phẩy chín mươi sáu gam), là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Tại kết luận giám định số: 85/KL-KTHS, ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Công an tỉnh Phú Thọ), kết luận:

- Các viên nén trong túi nilon ký hiệu M2 đến M32 trong hộp niêm phong ký hiệu số 1 gửi giám định có tổng khối lượng 658,68g (Sáu trăm năm mươi tám phẩy sáu mươi tám gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

- Các viên nén trong túi nilon màu trắng ký hiệu M33 trong phong bì niêm phong ký hiệu số 2 gửi giám định có tổng khối lượng 2,26g (Hai phẩy hai mươi sáu gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

* Ngày 28/11/2024, Cơ quan CSĐT(PC04) - Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Công an tỉnh Phú Thọ) đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất ghi là ma túy tạm giữ khi khám xét phòng trọ của Bàn Văn C tại Tiểu khu Bệnh viện, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La ngày 27/11/2024:

Tại kết luận giám định số: 630/KL-KTHS, ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận:

- Các viên nén trong túi nilon ký hiệu M1 trong hộp niêm phong ký hiệu số 1 gửi giám định có tổng khối lượng 16,82g (Mười sáu phẩy tám mươi hai gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

- Các viên nén trong túi nilon ký hiệu M6 trong hộp niêm phong ký hiệu số 2 gửi giám định có tổng khối lượng 2,93g (Hai phẩy chín mươi ba gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M7 trong hộp niêm phong ký hiệu số 2 gửi giám định có khối lượng 31,30g (Ba mươi một phẩy ba mươi gam), là ma túy, loại Heroine.

Tại kết luận giám định số: 137/KL-KTHS, ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Công an tỉnh Phú Thọ), kết luận:

- Các viên nén trong túi nilon ký hiệu M2, M3, M4 trong hộp niêm phong ký hiệu số 1 gửi giám định có tổng khối lượng 51,92g (Năm mươi một phẩy chín mươi hai gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

- Các viên nén trong túi nilon ký hiệu M5 trong hộp niêm phong ký hiệu số 2 gửi giám định có tổng khối lượng 6,40g (Sáu phẩy bốn mươi gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 18/CT-VKSPT- P1 ngày 13/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xét xử các bị cáo: Bàn Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 và tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố MÙI VĂN T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Trình bày luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích, đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo MÙI VĂN T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bàn Văn C 15 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bàn Văn C 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 30 năm tù.

Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo MÙI VĂN T tù 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Văn C: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi và tội danh đối với bị cáo. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp Bị cáo có cụ nội là liệt sĩ chống pháp, có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; ông ngoại là liệt sĩ; bà ngoại được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; có bác được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bác ruột, bác ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và xử phạt bị cáo với mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo MÙI VĂN T: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi và tội danh đối với bị cáo. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, khi thực hiện việc phạm tội với vai trò thứ yếu, bị đồng phạm rủ rê lôi kéo; Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 17; 58; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và xử phạt bị cáo với mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của các bị cáo là phù hợp với toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của các bị cáo*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Ngày 25/11/2024 Bàn Văn C đã rủ MÙI VĂN T lên khu vực cửa khẩu Lóng Sập mua 719,61 gam ma túy gồm 680,79 gam Methamphetamine và 38,82 gam

heroin của một người đàn ông tên Sử với giá 35.000.000đ nhằm mục đích bán kiếm lời, MÙI VĂN T thực hiện việc phạm tội theo sự chỉ đạo của C đi trước làm hoa tiêu, cảnh giới và cùng C đi mua và đi bán số ma túy nêu trên.

Ngoài ra ngày 15/11/2024 Bàn Văn C đã mua 109,38 gam ma túy gồm 78,08 gam Methamphetamine và 31,30 gam heroin của một người đàn ông không quen biết với giá 7.000.000đ mang về nhà cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị thu giữ khi khám xét.

Hành vi của Bàn Văn C đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của MÙI VĂN T đồng phạm với Bàn Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự với vai trò là người giúp sức tích cực, do vậy MÙI VĂN T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm đã thực hiện.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khối lượng ma túy đặc biệt lớn, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Xét các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật, thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân và hám lợi nên đã cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm để răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung là cần thiết.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo C là người khởi xướng, sử dụng tiền của mình và trực tiếp đi mua bán ma túy với mục đích kiếm lời, bị cáo T với vai trò giúp sức cho bị cáo C, là người đi trước làm hoa tiêu dẫn đường để bị C mang ma túy đi theo sau tránh bị cơ quan chức năng phát hiện, và sau đó T đi cùng C xuống Hà Nội để bán ma túy. Bị cáo T biết việc C đi mua bán ma túy nhưng để được bị cáo C trả tiền công như đã hứa nên T đã giúp sức cho bị cáo C và đồng phạm với bị cáo C về tội mua bán trái phép chất ma túy, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả do hành vi phạm tội của mình.

[4] Về hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Đối với Bàn Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, bị cáo có cụ nội, ông ngoại là liệt sĩ; có ông nội, bà ngoại và những người

thân thích khác được tặng Huân, Huy chương kháng chiến hạng nhất, nhì và hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bàn Văn C có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo MÙI VĂN T không có tình tiết tăng nặng, là người có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội xuất phát từ động cơ vụ lợi, tham gia việc phạm tội với vai trò thực hành tích cực khi được C rủ rê, lôi kéo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện hành vi khách quan các bị cáo đã thực hiện, tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy: Tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy lớn. Bị cáo C có nhân thân xấu, năm 2022 đã bị xử phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội, lẽ ra cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung mới thỏa đáng. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã có thái độ biết ăn năn, hối hận, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, nên được HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt cần áp dụng cho cả hai tội cho bị cáo C là phù hợp.

Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện; Thấy rằng, việc áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đối với bị cáo Bàn Văn C và MÙI VĂN T theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là thỏa đáng

Đề nghị của luật sư và người bào chữa cho các bị cáo về áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5].*Về hình phạt bổ sung*: Xét các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6].*Về xử lý vật chứng*: Toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo là vật do nhà nước quản lý, cấm tàng trữ, lưu hành; Cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cân điện tử màu trắng đen là cân điện tử của Bàn Văn C được cho thêm, kèm theo sổ ma túy C mua ngày 15/11/2024, C cất ở phòng trọ, với mục đích để sử dụng vào việc cân ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu HONDA, loại xe SH125i, số khung: RLHJF9504LY045612 số máy: JF95E-0056571; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 89E1-733.30, mang tên Nguyễn Đăng Chính; 01 biển kiểm soát 99D1-479.97:

Hiện tại xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe SH125i, có biển kiểm soát: 99D1-479.97, thể hiện thông tin chủ xe là: Chu Văn Tuấn, địa chỉ: Cầu Giữa, Yên Phụ, Yên Phong, Bắc Ninh. Bàn Văn C khai nhận chiếc xe mô tô trên là xe của một người đàn ông không biết tên tuổi, nhân thân lai lịch và không nhớ đặc điểm, người này giới thiệu tên là Hùng nhà ở Thanh Hóa, đang làm Công nhân ở huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Khi C và Hùng gặp nhau tại một quán nước ở khu vực thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thì Hùng hỏi vay C 10.000.000đ (mười triệu đồng) và để xe chiếc xe trên lại cho C để làm tin, khi nào có tiền Hùng sẽ quay lại trả tiền cho C và lấy xe sau.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng tháng 11/2020, ông Nguyễn Đăng Chính mua mới chiếc xe mô tô trên ở một cửa hàng bán xe máy ở huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên với giá khoảng 90.000.000đồng, đăng ký chính chủ mang tên Nguyễn Đăng Chính, biển số đăng ký: 89E1-733.30. Ông Chính cho con gái là Nguyễn Thúy Quỳnh mượn mang lên Hà Nội để làm phương tiện đi lại. Khoảng tháng 3/2023, Quỳnh thông báo bị mất trộm chiếc xe máy trên còn đăng ký xe thì Quỳnh vẫn đang giữ và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, nay ông Nguyễn Đăng Chính có đơn đề nghị được xin lại chiếc xe trên.

Căn cứ kết quả tra cứu đối với số khung, số máy trên xác định chủ xe là: Nguyễn Đăng Chính, sinh năm: 1970, địa chỉ: Ông Đình, Khoái Châu, Hưng Yên. Nhân hiệu xe: HONDA, loại xe SH125i, BKS: 89E1-733.30.

Do vậy cần trả lại chiếc xe này cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Đăng Chính.

Đối với biển kiểm soát 99D1-479.97 là biển khác với đặc điểm của dấu vết hằn dập cảnh sát hiệu ở biển số xe thật thể hiện tính không chính xác, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động mặt lưng màu vàng, bên trong có 01 (một) sim Viettel, Bàn Văn C và 01 (một) điện thoại di động mặt lưng màu xanh có chữ VSMART, màn hình bị nứt vỡ nhiều vị trí, bên trong có 01 (một) sim Viettel là điện thoại của MÙI VĂN T sử dụng để liên lạc với C khi thực hiện việc phạm tội; Nên cần tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước.

Đối với 02 căn cước công dân là giấy tờ tùy thân của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

[7]. *Các nội dung khác trong vụ án:*

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đen, không có biển kiểm soát, số khung: MH3RG3720GK000109, số máy: G3G8E-0000158:

Căn cứ kết luận giám định số: 208/KL-KTHS, ngày 15/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận: Số khung, số máy của xe mô tô cần giám định không bị mài mòn, đục xóa, sửa chữa. Số khung hiện tại: MH3RG3720GK000109, số máy hiện tại: G3G8E-0000158 là số nguyên thủy của xe.

Tra cứu đối với số khung, số máy của xe mô tô trên xác định: Tên chủ xe là Lê Văn Khánh trú tại: My Tri, Ngũ Hùng, Thanh Miện, Hải Dương, biển số đăng ký: 34B5-109.97; Xe này đã thu hồi đăng ký, biển số và sang tên cho chủ mới là Lưu Văn Lợi, sinh năm: 1985 trú tại Ngõ Dương 3, An Hòa, An Dương, Hải Phòng. Năm 2023 Lợi có mua lại một chiếc xe mô tô này của một người đàn ông không nhớ tên tuổi, địa chỉ để làm phương tiện đi lại. Sau khi mua xe thì Lợi đã làm thủ tục sang tên của mình, hiện không nhớ biển số đăng ký là gì, quá trình sử dụng không thay đổi kết cấu của xe. Đến đầu năm 2024, do không có nhu cầu sử dụng nên Lợi đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Quá trình mua bán không làm hợp đồng mua bán, chỉ trả tiền, giao xe và đăng ký xe.

Qua điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên, C mua của một người đàn ông không quen biết ở Hà Nội với giá 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) vào ngày 22/11/2024. Người bán xe nhận sẽ làm toàn bộ thủ tục và sang tên đổi chủ cho C, đồng thời lấy số điện thoại của C và nói khi nào xong thì sẽ gọi điện cho C để bàn giao đăng ký và biển số xe cho C (khi mua xe không có biển kiểm soát). C trả trước cho người bán xe 5.000.000đ (Năm triệu đồng), số tiền còn lại khi nhận đăng ký và biển số thì C sẽ thanh toán.

Hiện tại cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ để xác định chủ sở hữu, nguồn gốc phương tiện. Vì vậy, chiếc xe được lưu giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Phú Thọ để tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau; Do vậy không xem xét trong vụ án này

[8]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Bàn Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; MÙI VĂN T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bàn Văn C 15 (mười lăm) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bàn Văn C 20 (hai mươi) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 30 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/11/2024.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo MÙI VĂN T 20 (hai mươi) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/11/2024.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. *Tịch thu tiêu hủy:*

01 (một) hộp niêm phong dán kín, một mặt ghi chữ: “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bàn Văn C cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra: ngày 25 tháng 11 năm 2024. Tại: xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Hộp số 01. M1: 17,20g; M2: 18,06g; M3: 18,83g; M4: 18,40g; M5: 18,02g; M6: 18,89g; M7: 18,55g; M8: 18,66g; M9: 17,98g; M10: 18,25g; M11: 18,44g; M12: 17,77g; M13: 19,16g; M14: 18,38g; M15: 18,43g; M16: 18,47g; M17: 18,95g; M18: 18,91g; M19: 18,30g; M20: 18,11g; M21: 18,17g; M22: 18,74g; M23: 18,08g; M24: 18,11g; M25: 17,83g; M26: 18,95g; M27: 18,92g; M28: 19,08g; M29: 19,00g; M30: 17,63; M31: 18,94g; M32: 19,01g.” Trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và có đóng 06 nhình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình.

01 (một) phong bì niêm phong dán kín, một mặt ghi chữ: “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bàn Văn C cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra: ngày 25 tháng 11 năm 2024. Tại: xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Phong bì 02: 01 mẫu ma túy (M33: 1,85g), loại Methamphetamine; 01 mẫu ma túy (A1: 0,50g), loại Heroine (Heroin)”. Trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình.

01 (một) phong bì niêm phong dán kín, một mặt ghi chữ: “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bàn Văn C cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra: ngày 25 tháng 11 năm 2024. Tại: xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Phong bì số 03: 01 mẫu ma túy (A2: 33,48g), loại Heroine (Heroin)”. Trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình.

01 (một) hộp niêm phong dán kín, một mặt ghi chữ: “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bàn Văn C cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra: ngày 25 tháng 11 năm 2024. Tại: xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Hộp niêm phong ký hiệu số 1: M1: 13,99g; M2: 16,64g; M3: 12,53g; M4: 14,40g”. Trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 07 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình.

01 (một) hộp niêm phong dán kín, một mặt có ghi chữ: “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bàn Văn C cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra: ngày 25 tháng 11 năm 2024. Tại: xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Hộp niêm phong ký hiệu số 2: M5: 4,67g; M6: 2,05g; M7: 25,27g”. Trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình.

01 (một) biển kiểm soát xe mô tô (xe máy): 99D1-479.97

01(Một) cân điện tử màu trắng đen.

2.2. Tịch thu, phát mại sung Ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động mặt lưng màu vàng, bên trong có 01 (một) sim Viettel, là điện thoại của Bàn Văn C, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, máy bị xước sát.

01 (một) điện thoại di động mặt lưng màu, xanh có chữ VSMART, màn hình bị nứt vỡ nhiều vị trí, bên trong có 01 (một) sim Viettel, là điện thoại của MÙI VĂN T, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, máy bị xước sát.

2.3. Trả lại cho bị cáo Bàn Văn C 01 (một) Căn cước công dân mang tên Bàn Văn C; trả lại cho bị cáo MÙI VĂN T 01 (một) Căn cước công dân mang tên MÙI VĂN T.

2.4. Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đăng Chính: 01 (một) xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu HONDA, loại xe SH125i, màu sơn: Đen, số khung: RLHJF9504LY045612, số máy: JF95E-0056571, xe không có gương, xe đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, xe bị xước sát; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 89E1-733.30, mang tên Nguyễn Đăng Chính.

(Toàn bộ vật chứng có theo biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 14 giờ 15 phút, ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra (PC04) Công an tỉnh Phú Thọ và Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ).

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bàn Văn C, MÙI VĂN T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại TG cơ sở 3 CA tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT, THAHS CA tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL & NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Túc

